

SỐ: 28/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 21 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Danh L - Sinh năm 1975

HKTT + Chỗ ở hiện nay: Phố L, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1977

HKTT: Phố L, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 6/123, Y, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Danh L và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 26/11/2001 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/9/2008. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh L và chị D tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở:** Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

+ **Công nợ:** Không có.

* **Về án phí:** Anh Nguyễn Danh L tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2016/ 08461 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh L 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài